

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC

★ GS, TS. NGUYỄN QUỐC SỬU

Học viện Hành chính và Quản trị công

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích nội hàm khái niệm “kỷ nguyên mới của dân tộc”, làm rõ bối cảnh, thách thức và yêu cầu cấp bách cũng như luận giải vai trò của hệ giá trị quốc gia trong phát triển đất nước. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng cơ bản về xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên mới, nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

● **Từ khóa:** Kỷ nguyên mới; hệ giá trị quốc gia; phát triển bền vững; sức mạnh nội sinh; bản sắc dân tộc.

Đặt vấn đề

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn được xác định là kỷ nguyên mới của dân tộc. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu mới là phải tạo lập được những nền tảng bền vững, trong đó có hệ giá trị quốc gia.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, bài viết thảo luận và khẳng định vai trò cốt lõi, định hướng, nền tảng tinh thần, đạo lý và bản lĩnh, không chỉ định hướng cho sự phát triển bền vững mà còn là nguồn lực nội sinh, góp phần củng cố bản sắc dân tộc và nâng cao năng lực thích ứng của quốc gia trước các biến động toàn cầu.

1. Yêu cầu cấp bách của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia trong kỷ nguyên mới của dân tộc

Kỷ nguyên mới là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn lịch sử mới, được khởi đầu/đánh dấu

bởi những sự kiện trọng đại, có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển tiếp theo của một lĩnh vực, một cộng đồng xã hội nhất định, của một quốc gia, khu vực hay trên phạm vi toàn thế giới.

Trong bối cảnh Việt Nam, “kỷ nguyên mới” được hiểu là thời kỳ phát triển mới của đất nước với những mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược mới nhằm thúc đẩy sự tiến bộ và thịnh vượng. Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam là một giai đoạn phát triển, đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của đất nước trên nhiều lĩnh vực. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đang nỗ lực xây dựng một quốc gia giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. “Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân

chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Trong kỷ nguyên mới, người dân Việt Nam được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh⁽¹⁾.

Kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam diễn ra trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang mang đến các thành tựu vượt bậc về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data) và Internet vạn vật (IoT), nhưng cũng có những cơ hội và thách thức đan xen. Những thành tựu công nghệ đó mở ra tiềm năng to lớn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng sống và bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời, kéo theo những nguy cơ phức tạp như bất bình đẳng toàn cầu, biến đổi khí hậu, an ninh mạng và các mối đe dọa phi truyền thống khác.

Trong bối cảnh đó, Đảng ta nhận định rõ: *“Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu... Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội”*⁽²⁾.

Sau hơn một thập niên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2025, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tương đối toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. *Thế và lực* của đất nước được nâng lên rõ rệt, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chất lượng tăng trưởng có nhiều cải thiện. Cơ cấu kinh tế có xu hướng chuyển dịch tích cực, hiệu quả sử dụng nguồn lực được nâng cao và khu vực tư nhân

đã trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh - quốc phòng - đối ngoại tiếp tục được giữ vững. Đặc biệt, *“Khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới”*⁽³⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, Việt Nam vẫn đang đối diện với nhiều thách thức. Mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại cơ bản vẫn chưa đạt được như kỳ vọng. Năng suất và chất lượng tăng trưởng còn thấp, môi trường kinh doanh chưa thực sự thông thoáng ở một số địa phương. Đột phá chiến lược chưa có bước chuyển mạnh, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho phát triển.

Trước bối cảnh này, Đảng ta xác định: *“Trong bối cảnh mới đầy khó khăn, thách thức, phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm việc, cách sống, đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số... Việt Nam cần nhanh chóng bứt phá, rút ngắn khoảng cách phát triển với khu vực và thế giới, nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu sớm trở thành nước thu nhập trung bình cao”*⁽⁴⁾.

Khái niệm “kỷ nguyên mới của dân tộc” được Đảng khẳng định rõ là một giai đoạn lịch sử mới, khởi đầu từ Đại hội XIV - thời điểm đất nước hoàn thành công cuộc *đổi mới* toàn diện sau gần 40 năm và đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: *“Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại... đây cũng là thời kỳ*

ơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu chiến lược đến năm 2045 là nước phát triển⁽⁵⁾. Theo đó, kỷ nguyên mới của Việt Nam là giai đoạn phát triển tăng tốc, phát huy mạnh mẽ hào khí dân tộc, khát vọng thịnh vượng và chủ động hội nhập toàn diện.

Để góp phần củng cố bản sắc dân tộc và nâng cao năng lực thích ứng của quốc gia trước các biến động toàn cầu, Đảng ta khẳng định tại Đại hội XIII: “*Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”⁽⁶⁾. Đây là một trong những yếu tố quyết định để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Đồng thời, là nhiệm vụ chiến lược và cũng là đòi hỏi tất yếu của lịch sử trong thời kỳ phát triển bứt phá của dân tộc.

2. Hệ giá trị quốc gia và vai trò của hệ giá trị quốc gia trong phát triển đất nước

Đối với mỗi quốc gia, dân tộc, trong tiến trình phát triển, hệ giá trị quốc gia giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội, đồng thời là điểm tựa nội sinh cho quá trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hệ giá trị quốc gia được hình thành từ lịch sử, văn hóa và từ khát vọng phát triển của dân tộc, phản ánh bản sắc, lý tưởng và mục tiêu chung mà cả cộng đồng hướng tới. Đây không chỉ là một khái niệm mang tính lý luận mà còn là thực thể chi phối hành vi của mỗi cá nhân, định hình chuẩn mực cộng đồng và định hướng các hoạt động của Nhà nước.

Bên cạnh chức năng định hướng tư tưởng, hệ giá trị quốc gia còn giữ vai trò quan trọng trong

việc củng cố sự đồng thuận xã hội và niềm tin chính trị. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự xâm nhập mạnh mẽ của các trào lưu giá trị ngoại lai qua không gian số, một hệ giá trị quốc gia mạnh mẽ sẽ là “lá chắn mềm” giúp bảo vệ bản sắc văn hóa và chủ quyền tinh thần của dân tộc. Khi hệ giá trị được lan tỏa rộng rãi, thấm sâu vào đời sống xã hội, sẽ trở thành một loại “năng lượng tinh thần” đặc biệt, giúp đất nước tăng sức đề kháng trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Nhiều học giả Việt Nam có quan điểm cho rằng: “Hệ giá trị quốc gia là một trong những nguồn lực nội sinh cốt lõi và là nền tảng tinh thần vững chắc cho phát triển bền vững đất nước”⁽⁷⁾.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, lần đầu tiên Đảng xác định rõ nhiệm vụ: “*Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”⁽⁸⁾. Đây là định hướng mang tính nền tảng, đánh dấu bước phát triển về tư duy lý luận của Đảng trong việc xây dựng hệ thống giá trị phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Hệ giá trị quốc gia không tồn tại biệt lập mà gắn bó mật thiết với *hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người* và *hệ giá trị gia đình*. Sự gắn kết này tạo nên một chỉnh thể có tính hệ thống, tương tác hai chiều giữa cá nhân và cộng đồng, giữa truyền thống và hiện đại. Hệ giá trị quốc gia chính là lớp trụ cột sâu nhất của các giá trị - nơi hội tụ và điều tiết các giá trị khác. Do đó, để định hình hệ giá trị quốc gia, cần dựa trên những nguyên lý nền tảng vừa mang bản sắc dân tộc, vừa bắt kịp với những giá trị phổ quát của thời đại.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới cũng cần phản ánh rõ bản sắc dân tộc và

khát vọng phát triển vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Những giá trị cốt lõi, như: *độc lập, tự do, hạnh phúc, hòa bình, nhân ái, khoan dung, nghĩa tình, trung thực, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, phát triển bền vững* là những biểu hiện vừa mang tính kế thừa, vừa phù hợp với chuẩn mực nhân loại tiến bộ.

Hội thảo khoa học quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽⁹⁾, trên cơ sở nhận thức về tính cấp thiết của nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; đã khẳng định việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện các hệ giá trị này có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng để phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn tới, các nhà khoa học đã bước đầu xác định những giá trị cốt lõi: “Hệ giá trị con người Việt Nam cần xây dựng gồm 8 giá trị chủ yếu là: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Hệ giá trị gia đình gồm 4 giá trị cốt lõi: âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Hệ giá trị văn hóa gồm 4 giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học. Hệ giá trị quốc gia gồm 9 giá trị: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”.

Từ quan điểm cá nhân, tác giả cho rằng, cần bổ sung giá trị quan trọng, là “tự do” - một giá trị có tính cốt lõi và phổ quát, đã được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập, sử dụng thường xuyên, cũng là mục tiêu xuyên suốt trong suốt tiến trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Bởi vì, trên thực tế, nếu trong một số thời

kỳ, tự do thường bị nhấn chìm trong mối quan hệ với tập thể thì trong giai đoạn hiện nay, khi con người là trung tâm, là chủ thể sáng tạo thì việc đề cao tự do cá nhân gắn với trách nhiệm cộng đồng là xu thế tất yếu. Không nên hiểu sai “tự do” thành sự tuyệt đối hóa cái tôi, mà là điều kiện để con người phát huy năng lực cá nhân, sáng tạo, cống hiến trong khuôn khổ pháp luật và đạo lý dân tộc. Do đó, cần bổ sung giá trị này vào hệ giá trị quốc gia, thành: *hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*.

Trong bối cảnh kỷ nguyên mới, việc Đảng ta xác định nhiệm vụ xây dựng hệ giá trị quốc gia là một khâu đột phá chiến lược về văn hóa - xã hội không phải là công việc mang tính hình thức hay khâu hiệu mà là quá trình thiết lập hệ thống giá trị căn bản, ổn định, có khả năng định hướng hành động bền vững cho xã hội và tạo nên động lực nội sinh để phát triển đất nước trong dài hạn.

Từ góc độ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hệ giá trị quốc gia còn là nền tảng để thiết kế chính sách, pháp luật và các thiết chế công quyền phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội Việt Nam. Khi các thiết chế được xây dựng trên nền tảng giá trị đồng thuận, xã hội sẽ ít xung đột hơn, việc thực thi chính sách, pháp luật cũng hiệu quả hơn. Đồng thời, hệ giá trị ấy sẽ là công cụ để phát hiện, nuôi dưỡng và phát huy các nhân tố, các nguồn lực xã hội tích cực, từ cá nhân, cộng đồng đến tổ chức, doanh nghiệp và toàn hệ thống chính trị.

Như vậy, có thể khẳng định, xây dựng hệ giá trị quốc gia là “trục tinh thần” xuyên suốt - không chỉ là đòi hỏi từ thực tiễn mà còn là một sứ mệnh lịch sử, văn hóa mang tính lâu dài, giúp định hình bản sắc dân tộc, định hướng phát triển và tạo lập sự gắn kết và đồng thuận xã hội,

đặc biệt là trong bối cảnh đất nước chuyển mình mạnh mẽ.

3. Một số định hướng xây dựng hệ giá trị quốc gia đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên vươn mình

(1) Xây dựng hệ giá trị quốc gia cần dựa trên sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình, độc lập, tự do và hạnh phúc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các giá trị cốt lõi, như: *hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc* không chỉ là mục tiêu cao cả của cách mạng Việt Nam mà còn là trụ cột của hệ giá trị quốc gia hiện nay. Các giá trị này không tồn tại biệt lập mà có mối quan hệ biện chứng, bổ sung cho nhau, hình thành nên một chỉnh thể có tính hệ thống.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về *độc lập, tự do và hạnh phúc là nền tảng cốt lõi cho việc xây dựng hệ giá trị quốc gia*. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽¹⁰⁾. Đây không chỉ là khẩu hiệu chiến đấu mà còn là chân lý bất hủ, phản ánh khát vọng của dân tộc Việt Nam về một xã hội độc lập, tự do và hạnh phúc.

Khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một đất nước độc lập, nhân dân tự do và hạnh phúc được thể hiện rõ ràng trong các phát biểu của Người. Trả lời các nhà báo nước ngoài vào đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹¹⁾. Câu nói này thể hiện rõ mục tiêu cao cả của Người: xây dựng một quốc gia độc lập, nơi mọi người dân đều được hưởng tự do và có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Việc xây dựng hệ giá trị quốc gia cần phải dựa trên sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với bối cảnh hiện nay. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, việc khẳng định và phát huy các giá trị cốt lõi như độc lập, tự do và hạnh phúc là điều cần thiết để định hướng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho mọi hành động và là nguồn động lực thúc đẩy toàn dân tộc vươn lên, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

(2) Thiết lập trật tự logic giữa các giá trị trong hệ giá trị quốc gia để bảo đảm sự hài hòa và khả thi trong thực tiễn

Các giá trị như độc lập, tự do, hòa bình, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh, phát triển không tồn tại biệt lập mà có mối liên hệ hữu cơ, đan xen, bổ trợ lẫn nhau. Việc sắp xếp trật tự các giá trị này cần phản ánh đúng quy luật vận động xã hội và quá trình phát triển đất nước.

Trật tự logic hợp lý giữa các giá trị nên bắt đầu từ độc lập, dẫn đến tự do, tạo tiền đề cho thống nhất, từ đó bảo đảm hòa bình - nền tảng của phát triển, tiến tới dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh và mục tiêu tối thượng là hạnh phúc của nhân dân. Trật tự logic các giá trị này thể hiện mối quan hệ nhân - quả, tiền đề - hệ quả giữa các giá trị, giúp cho việc xây dựng chính sách và điều hành xã hội có định hướng cụ thể, nhất quán và thực tiễn.

Ngược lại, nếu một mắt xích trong hệ thống giá trị bị lung lay, toàn bộ trật tự này có nguy cơ đổ vỡ. Ví dụ, khi người dân không còn hạnh phúc, không được sống trong môi trường công bằng, dân chủ thì sẽ dẫn tới sự xói mòn niềm tin, suy giảm động lực phát triển và ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định xã hội, an ninh quốc gia. Như vậy, trật tự các giá trị không chỉ có ý nghĩa

lý luận mà còn là nền tảng cho sự hài hòa và bền vững trong quản trị quốc gia.

Việc xác lập trật tự giữa các giá trị còn giúp tránh tình trạng tuyệt đối hóa một giá trị đơn lẻ mà bỏ qua tính tổng thể và hệ thống. Đây cũng là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều giá trị truyền thống và hiện đại đang có xu hướng va chạm, lẫn lộn. Trật tự giá trị rõ ràng sẽ là định hướng cho toàn xã hội, góp phần xây dựng một hệ sinh thái văn hóa - chính trị - xã hội thống nhất, hiệu quả và mang tính ổn định lâu dài.

(3) Tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, thống nhất và hài hòa các giá trị trong nhận thức cũng như trong hành động

Xây dựng hệ giá trị quốc gia không chỉ dừng lại ở việc xác định nội dung và trật tự logic giữa các giá trị mà còn đòi hỏi việc tổ chức thực hiện các giá trị ấy một cách toàn diện, đồng bộ, thống nhất và hài hòa. Đây là yêu cầu then chốt nhằm bảo đảm tính hiệu lực của hệ giá trị trong đời sống thực tiễn, chứ không phải chỉ ở góc độ lý luận và phải trở thành nền tảng định hình hành vi, chuẩn mực ứng xử trong toàn xã hội.

Việc tổ chức thực hiện hệ giá trị quốc gia phải đồng thời diễn ra trên hai phương diện: *nhận thức* và *hành động*. Trong *nhận thức*, cần lan tỏa các giá trị thông qua giáo dục, truyền thông, văn hóa, để mỗi người dân hiểu, tin và tự nguyện thực hành các giá trị đó. Trong *hành động*, cần cụ thể hóa các giá trị vào hệ thống chính sách, pháp luật, quy định xã hội và đặc biệt là lối sống, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử của cộng đồng. Khi đó, các giá trị sẽ trở thành “nếp sống”, chứ không chỉ đơn thuần là “khẩu hiệu” mà cần có chiến lược dài hạn, phân công cụ thể, cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và toàn dân.

Tính toàn diện và đồng bộ trong tổ chức thực hiện thể hiện ở chỗ không có giá trị nào bị bỏ rơi hay tuyệt đối hóa mà phải đặt trong mối quan hệ hài hòa với các giá trị khác. Một xã hội không thể chỉ nhấn mạnh vào dân chủ mà thiếu kỷ cương; đề cao tự do mà buông lỏng trách nhiệm; nói đến phát triển mà coi nhẹ công bằng. Do đó, việc tổ chức thực hiện cần có sự lồng ghép khéo léo các giá trị, theo cách phù hợp với từng không gian xã hội và từng nhóm đối tượng cụ thể.

Ngoài ra, việc tổ chức thực hiện cần được xem như một quá trình tương tác hai chiều giữa Nhà nước và xã hội. Nhà nước không chỉ là chủ thể ban hành định hướng, mà còn phải là trung tâm gương mẫu trong thực thi giá trị. Trong khi đó, người dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn là chủ thể đồng kiến tạo hệ giá trị, thông qua hành vi sống, ứng xử văn hóa và những đóng góp cụ thể cho cộng đồng.

(4) Khơi dậy sức mạnh nội sinh từ mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng để lan tỏa giá trị quốc gia

Nhà nước có thể định hướng và hỗ trợ bằng thể chế nhưng việc hiện thực hóa các giá trị quốc gia phụ thuộc rất lớn vào sự tham gia chủ động, tích cực và tự giác của toàn dân. Mỗi người dân với tư cách là chủ thể của xã hội, đồng thời cũng là người kiến tạo và gìn giữ các giá trị quốc gia thông qua lời nói, hành vi và lối sống hàng ngày.

Gia đình - tế bào của xã hội - là nơi đầu tiên hình thành và nuôi dưỡng các giá trị cốt lõi như trung thực, nhân ái, kỷ luật, trách nhiệm. Một gia đình ổn định về nếp sống, lành mạnh về văn hóa sẽ tạo ra những công dân có nhân cách, từ đó góp phần củng cố nền tảng giá trị quốc gia cho toàn xã hội. Vì vậy, việc khơi dậy và phát huy vai trò giáo dục giá trị từ mỗi gia đình là

điều kiện thiết yếu để xây dựng hệ giá trị quốc gia bền vững.

Hệ giá trị quốc gia là hành trang mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải ra sức củng cố, giữ gìn, phát huy. Điều đó đồng nghĩa với việc không thể trông chờ vào sự áp đặt từ trên xuống mà phải phát huy nội lực từ cơ sở, nơi mỗi người dân không chỉ là người thực hiện mà còn là người lan tỏa giá trị qua chính công việc, học tập, ứng xử trong đời sống hàng ngày.

Cộng đồng - với tư cách là không gian giao tiếp xã hội gần gũi nhất, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì các “tiêu chuẩn giá trị” ở cấp độ địa phương, ngành nghề, tổ chức. Khi các giá trị được cộng đồng chấp nhận, tôn trọng và thực hành đồng thuận, sẽ trở thành “hệ miễn dịch” xã hội giúp củng cố niềm tin, nâng cao sự đồng thuận và tăng khả năng chống chịu trước những xâm nhập từ các giá trị tiêu cực ngoại lai và những giá trị văn hóa lai căng vào đời sống xã hội.

Do đó, việc khơi dậy sức mạnh nội sinh trong xã hội là điều kiện tiên quyết để hệ giá trị quốc gia trở thành một dòng chảy tự nhiên và có sức sống vững bền. Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý, giáo dục, văn hóa để các cá nhân, gia đình, cộng đồng phát huy vai trò của mình trong việc lan tỏa các giá trị, biến hệ giá trị quốc gia thành thực tiễn sống động, không ngừng được tái tạo và làm giàu từ chính đời sống của nhân dân.

(5) Thể chế hóa vào pháp luật và chính sách phát triển hệ giá trị quốc gia

Thể chế hóa hệ giá trị quốc gia trong pháp luật và chính sách phát triển là bước đi tất yếu để bảo đảm các giá trị không chỉ mang tính định hướng ở tầng tư tưởng mà còn thực sự đi vào đời sống xã hội. Đây là quá trình chuyển hóa các giá trị từ tầm khái niệm trừu tượng thành

những nguyên tắc, quy phạm có tính bắt buộc, được thực thi thông qua hệ thống chính sách công và cơ chế pháp lý rõ ràng, minh bạch.

Hệ giá trị quốc gia sẽ khó có sức sống bền vững nếu không được luật hóa, chính sách hóa và thực hành hóa. Việc chỉ dừng lại ở việc xác lập hệ giá trị trên lý luận có thể dẫn đến khoảng cách lớn giữa tuyên ngôn và thực tiễn. Khi các giá trị của hệ giá trị quốc gia được tích hợp vào chiến lược phát triển, luật pháp, chương trình giáo dục và hệ thống quản trị, các giá trị này mới có thể phát huy tác dụng một cách toàn diện.

Thể chế hóa các giá trị kể trên còn là cơ sở để đo lường mức độ thấm sâu của hệ giá trị quốc gia trong đời sống xã hội. Khi giá trị trở thành một tiêu chuẩn để thiết kế chính sách, đánh giá cán bộ, điều chỉnh hành vi công vụ hay định hướng hoạt động truyền thông, nó sẽ tạo ra sự đồng bộ và nhất quán trong hệ thống quản lý và thực thi công quyền của các cơ quan nhà nước. Quan trọng hơn, thể chế hóa các giá trị đó còn góp phần bảo vệ hệ giá trị quốc gia khỏi sự xuyên tạc, lạm dụng hoặc bị làm suy giảm bởi các yếu tố ngoại sinh, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Một hệ giá trị không được thể chế hóa có thể bị lợi dụng cho mục tiêu phi chuẩn hoặc bị thay thế bởi những hệ giá trị ngoại lai thiếu phù hợp với bản sắc dân tộc và điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Do đó, để hệ giá trị quốc gia trở thành nền tảng tinh thần và động lực phát triển bền vững, việc thể chế hóa cần được coi là một nhiệm vụ chiến lược, đặt trong tổng thể chính sách phát triển quốc gia trong kỷ nguyên mới. Đây cũng được coi là giải pháp căn cơ để bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả và khả năng lan tỏa bền vững của hệ giá trị trong toàn xã hội về lâu dài.

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với những cơ hội lớn để bứt phá, song cũng phải đối mặt với những thách thức chưa từng có từ bên trong và bên ngoài. Việc xác lập một hệ giá trị quốc gia thống nhất, mang bản sắc Việt Nam, vừa bảo đảm tính kế thừa truyền thống, vừa phải phù hợp với yêu cầu hiện đại và hội nhập đang là yêu cầu và là điều kiện tiên quyết để định hình tương lai phát triển bền vững của đất nước. Hệ giá trị

quốc gia không chỉ định hướng hành vi cá nhân, gia đình và xã hội, mà còn phản ánh tâm nhìn, bản lĩnh và khát vọng của một dân tộc đang đi lên. Chính vì vậy, việc xây dựng và lan tỏa hệ giá trị ấy không thể chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu lý luận mà còn phải được thể chế hóa và hiện thực hóa trong hành động của mỗi công dân, mỗi cộng đồng và trong toàn bộ hệ thống chính trị cũng như của toàn xã hội ❖

(1) Lại Xuân Môn (2025), “*Thống nhất nhận thức về Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”, trong: Tạp chí điện tử Lao động và Công đoàn, ngày 18/11/2024; tại: <https://laodongcongdoan.vn/thong-nhat-nhan-thuc-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-108080.html>, truy cập ngày 13/01/2025.

(2) (3) (4) (6) (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.208, tr.201, tr.213-214, tr.143, tr.143.

(5) Hạnh Nguyễn (2024), “*Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi chuyên đề đặc biệt quan trọng, định hướng phát triển đất nước*”, trong: Báo Nhân dân điện tử, ngày 25/11/2024, tại: <https://nhandan.vn/tong-bi-thu-to-lam-trao-doi-chuyen-de-dac-biet-quan-trong-dinh-huong-phat-trien-dat-nuoc-post846881.html>, truy cập ngày 25/12/2024.

(7) Nguyễn Trọng Chuẩn, Lê Mậu Hãn, Vũ Khiêu, Phạm Văn Đức (2013), *Những vấn đề lý luận cơ bản về giá trị và hệ giá trị ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.34.

(9) Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2022), *Hội thảo quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”*, trong: Thông tấn xã Việt Nam, ngày 29/11/2022, tại: <https://nvs.vnanet.vn/hoi-thao-quoc-gia-he-gia-tri-quoc-gia-he-gia-tri-van-hoa-he-gia-tri-gia-dinh-va-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-trong-thoi-ky-moi-4-136355.vna>, truy cập ngày 30/3/2025.

(10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.130.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.187.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Tô Lâm (2025), “*Học tập suốt đời*”, trong: Báo điện tử Chính phủ, ngày 02/3/2025, tại: <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-hoc-tap-suot-doi-102250301172143439.htm>, truy cập ngày 30/3/2025.